

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liên.
Bà Nguyễn Hoài Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 20/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Vi Văn M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L, sinh năm 1967 và bà Lộc Thị N, sinh năm 1966; anh, chị, em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 11 năm 2021, chuyển tạm giam từ ngày 19 tháng 11 năm 2021, hiện đang tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

2. Bị cáo: Nông Văn K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 11 năm 1997 tại huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ, sinh năm 1979 và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1980; anh, chị, em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự, ngày 02/02/2021 bị Công an thành phố Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 20/3/2021 bị Công an xã Lạc Nông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án

nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 11 năm 2021, chuyển tạm giam từ ngày 19 tháng 11 năm 2021, hiện đang tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- *Bị hại*: Ông Mai Khắc T; sinh năm 1966; nơi cư trú: Đội 4, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Lộc Văn Đ; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/11/2021, M đến nhà K chơi và rủ nhau đi tìm xem nơi nào có tài sản để trộm cắp rồi bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Sau khi thống nhất xong M điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu trắng, biển kiểm soát 23H1 - 6403, chở K đi theo hướng vào xã T, huyện B. Khi cả hai đi đến đoạn ngã ba đường đi thôn L, xã M và xã T thì phát hiện 01 máy xúc của ông Mai Khắc T đang đỗ ở ven đường không có người trông coi. M và K dựng xe máy rồi cùng nhau đi bộ về phía chiếc máy xúc, M mở nắp chứa bình ắc quy của máy xúc thì thấy có 02 bình ắc quy rồi cùng nhau tháo bình ắc quy cho vào 02 bao tải đã chuẩn bị từ trước (mỗi bình cho vào 01 bao). Sau đó giúp nhau bê vào chỗ để xe máy, 01 bình để đằng trước xe, 01 bình còn lại để giữa xe do K ngồi sau ôm giữ. M điều khiển xe chở K và 02 bình ắc quy về đến gần ngã ba xã M, đường Quốc lộ 34 đi xã Thượng Tân thì K xuống xe đi bộ về nhà. M một mình mang 02 bình ắc quy mới trộm cắp được đem đi bán cho anh Lộc Văn Đ, trú tại Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang với giá 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Khoảng 20 phút sau thì M quay lại nhà K báo cho K biết đã bán được ắc quy rồi chia nhau mỗi người 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Số tiền này M và K đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sáng ngày 10/11/2021 ông T đã làm đơn trình báo đến công an xã Minh Ngọc, huyện Bắc Mê và nghi ngờ Vi Văn M và Nông Văn K là người đã trộm 02 ắc quy.

Ngày 10/11/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Mê đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với các bị cáo để phục vụ quá trình điều tra. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với K quả xác định hiện trường, vật chứng của vụ án.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Mê Kết luận: 02 bình ắc quy GS-

N150ah, vỏ màu trắng, nắp màu xanh - đỏ có tổng giá trị là 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

Ngày 14/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê phối hợp với các ngành chức năng tiến hành xác định hiện trường để các bị cáo xác định vị trí nơi thực hiện hành vi trộm cắp và nơi trao đổi mua bán tài sản trộm cắp, Kết quả: Vi Văn M, Nông Văn K chỉ dẫn các vị trí đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ.

Ngày 15/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê tiến hành cho bị hại Mai Khắc T, các bị cáo Vi Văn M và Nông Văn K kiểm tra vật chứng, kết quả đều xác nhận 02 bình ắc quy đúng là tài sản đã bị trộm cắp ngày 09/11/2021.

Ngày 19/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã ra quyết định khởi tố vụ án số 29 về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra quyết định khởi tố bị can đối với Vi Văn M và Nông Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại ông Mai Khắc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lộc Văn Đ và anh Nguyễn Văn T khai phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ: 02 (hai) bình ắc quy GS-N150ah, vỏ màu trắng, nắp màu xanh - đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu trắng, biển kiểm soát 23H1 – 6403, xe cũ đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Qua điều tra, xét thấy vật chứng của vụ án đã được chứng M, làm rõ Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Mai Khắc T 02 bình ắc quy GS-N150ah, vỏ màu trắng, nắp màu xanh - đỏ, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream màu trắng, biển kiểm soát 23H1 - 6403, xe cũ đã qua sử dụng do qua xác minh xác định anh T không biết việc bị cáo M mượn chiếc xe trên sử dụng vào việc phạm tội. Ngoài ra, bị cáo Vi Văn M đã vớt 02 bao tải để đựng ắc quy đi sau khi bán được tài sản nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông Mai Khắc T đã được nhận lại 02 ắc quy và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn Đ đề nghị bị cáo Vi Văn M trả lại số tiền 1.200.000đ là số tiền của anh Đ đã bỏ ra để mua 02 chiếc ắc quy trên. Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn K nhất trí cùng bị cáo Vi Văn M bồi thường số tiền 1.200.000đ trên cho anh Lộc Văn Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T đã được nhận lại 01 xe máy và không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-BM ngày 19/01/2022 của VKSND huyện B truy tố các bị cáo Vi Văn M, Nông Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Vi Văn M và Nông Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn M từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/11/2021.

Xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/11/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Lộc Văn Đ số tiền bán 02 ốc quy là 1.200.000 đ.

- Về vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có tranh luận đối đáp gì.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với Kết quả xác định hiện trường, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 09 tháng 11 năm

2021, Nông Văn K và Vi Văn M cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 bình ắc quy GS-N150ah, vỏ màu trắng, nắp màu xanh - đỏ của máy xúc đổ ở ven đường thuộc địa phận thôn Kim Thạch, xã M, huyện B của anh Mai Khắc T trú tại: xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố các bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính giản đơn và nảy sinh nhất thời do nghiện ma túy nên đã rủ nhau thực hiện phạm tội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Vi Văn M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo nghiện ma túy là người khởi xướng rủ rê và là người trực tiếp thực hiện việc phạm tội rồi đem tài sản đi bán. Vì vậy áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm M cách ly bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nông Văn K: Năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu tỉnh bản thân, bị cáo có 02 tiền sự trong đó bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo nghiện ma túy, trực tiếp thực hiện phạm tội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm M cách ly bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo Vi Văn M và Nông Văn K đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo về hình phạt, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn tiền án phí đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[8] Trong vụ án này còn có một số hành vi và đối tượng liên quan khác sau: Đối với bị cáo M; K còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy không đủ căn cứ xử lý hình sự Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với người bán ma túy cho bị cáo M qua điều tra, xác M không đủ cơ sở xác định nhân thân, lai lịch của người này, do vậy không có căn cứ để xử lý. Đối với Nguyễn Văn T là người cho bị cáo M mượn xe máy nhưng không biết việc M dùng chiếc xe máy của mình vào việc phạm tội, do đó không đủ cơ sở để xử lý. Đối với Lộc Văn Đ là người mua 02 bình ắc quy, quá trình trao đổi mua bán anh Đ không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản, xác định chủ sở hữu hợp pháp và ra Quyết định xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Khắc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T đã được nhận lại 01 xe máy và không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về số tiền các bị cáo bán ắc quy cho anh Lộc Văn Đ quá trình điều tra xác định anh Đ không biết việc các bị cáo trộm cắp mà có. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 1.200.000đ do bị các bị cáo bán ắc quy cho anh Đ các bị cáo đã tiêu xài hết cần buộc các bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Lộc Văn Đ là phù hợp.

[11] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn M và Nông Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn M **10 (mười)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 10 tháng 11 năm 2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn K **11 (mười một)** tháng tù

thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 10 tháng 11 năm 2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Vi Văn M, Nông Văn K có trách nhiệm trả cho anh Lộc Văn Đ trú tại Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền là 1.200.000đ. Trong đó: Bị cáo Vi Văn M phải trả số tiền 600.000đ; bị cáo Nông Văn K phải trả số tiền 600.000đ.

Về lãi suất chậm thi hành án và quyền yêu cầu thi hành án: Đối với khoản tiền các bị cáo Vi Văn M; Nông Văn K phải trả cho anh Lộc Văn Đ nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Không.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- CQCSĐT Công an huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- CQ THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã M;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn Yên Phú;
- UBND xã Bằng Doãn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thuận

Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”.